



GROWING WITH SCIENCE

CHROMagar™ C.difficile

Hướng Dẫn Sử Dụng

NT-EXT-068

Version 2

CHROMagar
The Chromogenic Media Pioneer

CHROMagar™ C.difficile plate



CHROMagar™ C.difficile

CHỨC NĂNG MÔI TRƯỜNG

Môi trường sinh màu phát hiện *Clostridium difficile*.

Clostridium difficile (*C.difficile*) là nguyên nhân hàng đầu của bệnh tiêu chảy nhiễm trùng bệnh viện ở người trưởng thành. Sự nhiễm trùng xảy ra ở hầu hết những bệnh nhân sử dụng cả chăm sóc y khoa và điều trị kháng sinh, trở nên thường xuyên hơn và khó khăn hơn trong những năm gần đây do sự xuất hiện của những dòng *C.difficile* sinh độc tố cao.

Mặc dù PCR trở thành kỹ thuật phát hiện *C.difficile* hàng đầu, nuôi cấy là điều cần thiết cho chủng loài và thử nghiệm kháng sinh đồ. CHROMagar™ *C.difficile* là một môi trường nuôi cấy phát huỳnh quang mới, cực kỳ nhạy cảm và có chọn lọc, đặc biệt được thiết kế để đơn giản hóa và tăng tốc độ nuôi cấy (24h) của *C.difficile*.

THÀNH PHẦN

Sản phẩm được kết hợp của một bột cơ bản (B) và một bổ sung (S).

Sản phẩm	=	Cơ bản (B)	+	Bổ sung (S)
Tổng g/L		54.7 g/L		325 mg/L
Thành phần g/L		Agar 15.0 Peptone and yeast extract 25.0 Salt 9.0 Growth factors 4.0 Chromogenic mix 1.7		Selective mix
Dạng		Bột khô		Bột khô
BẢO QUẢN		15-30°C		2-8°C
pH		7.8 +/- 0.2		

CHUẨN BỊ

Bước 1

Chuẩn bị
CHROMagar
C.difficile Cơ bản
(B)

- Hòa tan chậm 54.7 g bột cơ bản trong 1L nước cất.
- Khuấy đều cho đến khi agar nở ra.
- Gia nhiệt và đun sôi 100°C. **KHÔNG ĐƯỢC HẤP TIẾT TRÙNG 121°C**
Cảnh báo: Nếu sử dụng autoclave thì không cần áp suất.

Khuyến nghị 1: Hỗn hợp cũng có thể được đun sôi trong lò vi sóng, sau khi đun sôi ban đầu, mang ra khỏi lò, khuấy nhẹ, sau đó mang trở lại lò lặp lại bước gia nhiệt trong thời gian ngắn cho đến khi các hạt thạch tan hoàn toàn (có bong bóng lớn thay thế bọt nhỏ).

- Làm nguội đến 45-50°C, khuấy nhẹ.

Hướng Dẫn Sử Dụng

Bước 2

Chuẩn bị supplement (S) và thêm vào môi trường cơ bản (B)

- Hòa tan 325mg CHROMagar C.difficile supplement, ref CD122 (S) trong 3ml nước cất vô trùng.
- Khấy cho đến khi môi trường đồng nhất.
- Màng lọc vô trùng 0.45 μ
- Cho 3ml CHROMagar C.difficile supplement vào môi trường CHROMagar C.difficile cơ bản ở 45-50 $^{\circ}$ C
- Khấy nhẹ nhàng đến khi đồng nhất.

Môi trường cuối Pha chế

1L 325mg

5L 1.63g

1 lọ \rightarrow 5L

Loại mẫu
Phân, môi trường

Có thể tăng sinh hoặc ria trực tiếp

Bước 3

Đổ đĩa

- Đổ môi trường vào đĩa petri vô trùng.
- Để cho môi trường đông đặc và khô.

Bảo quản

- Lưu trữ ở nơi tối.
- Môi trường đã pha chế có thể giữ được một ngày ở nhiệt độ phòng.
Khuyến nghị 2: Các đĩa có thể được lưu giữ đến 2 tháng trong tủ lạnh (2/8 $^{\circ}$ C) nếu được chuẩn bị đúng cách và được bảo vệ khỏi ánh sáng và sự mất nước.

CÂY MẪU

- Nếu đĩa agar đã được giữ lạnh, cho phép làm ấm đến nhiệt độ phòng trước khi cấy mẫu.
- Cấy ria mẫu vào đĩa.
- Ủ kỵ khí ở 37 $^{\circ}$ C trong 24 giờ.

GIẢI THÍCH

Vi sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>C.difficile</i>	\rightarrow Không màu và phát huỳnh quang
Hầu hết các vi khuẩn khác	\rightarrow Bị ức chế

Chú ý: Huỳnh quang dưới đèn UV (365nm.)

Kiểu khuẩn lạc đặc trưng



CẢNH BÁO

- Không sử dụng các đĩa môi trường có biểu hiện bị nhiễm hoặc bất kỳ dấu hiệu hư hỏng nào.
- Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc có dấu hiệu hư hỏng hay bị nhiễm.
- Do được sử dụng trong chuẩn đoán *invitro* nên ưu tiên sử dụng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo thực tiễn xét nghiệm tốt.
- Bất kỳ sự thay đổi nào trong quy trình cũng sẽ ảnh hưởng đến kết quả.
- Bất kỳ sự thay đổi nhiệt độ bảo quản nào cũng ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm.
- Bảo quản không thích hợp có thể làm giảm tuổi thọ sản phẩm.
- Đặt nắp sau khi sử dụng và bảo quản nơi độ ẩm thấp, tránh ánh sáng và hơi ẩm.
- Để phát hiện vi sinh vật tốt: lấy và vận chuyển mẫu cần được thực hiện tốt và thích hợp với các mẫu đặc biệt theo thực tiễn phòng xét nghiệm.

HIỆU XUẤT VÀ GIỚI HẠN

- Kháng định cuối cùng là *C.difficile* cần làm thêm một số thử nghiệm yêu cầu.
- Nghiên cứu về độc tố A hoặc B có thể thực hiện bằng thử nghiệm miễn dịch cổ điển.

KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Vui lòng thực hiện kiểm soát chất lượng theo hướng dẫn sử dụng và tiêu chuẩn, quy định QC địa phương.

Chuẩn bị tốt môi trường để dùng kiểm tra, phân lập các chủng ATCC bên dưới:

Vật sinh vật	Hình thái khuẩn lạc
<i>C.difficile</i> ATCC® 43255	→ Không màu và phát huỳnh quang
<i>C.perfringens</i> ATCC® 13124	→ Bị ức chế
<i>E.faecalis</i> ATCC® 29212	→ Bị ức chế
<i>E.coli</i> ATCC® 25922	→ Bị ức chế
<i>C.albicans</i> ATCC® 10231	→ Bị ức chế

XỬ LÝ CHẤT THẢI

Sau khi nhận dạng tất cả các đĩa, nên tiêu hủy bằng nồi hấp ở 121°C trong ít nhất 20 phút.

THAM KHẢO

Vui lòng tham khảo trang các báo cáo hoa học trên website của chúng tôi để chi tiết hơn về sản phẩm này. Web link:

<http://www.chromagar.com/publication.php>

IFU/PHỤ LỤC NHÃN MẮC



Khối lượng bột/ X L môi trường



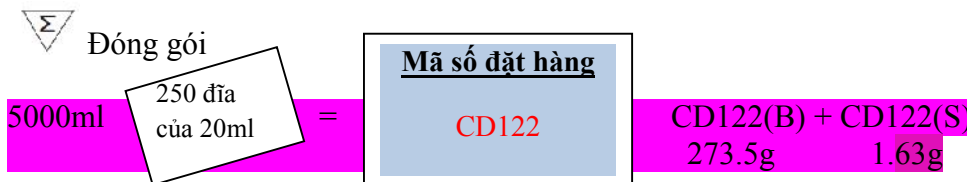
Hạn sử dụng



Nhiệt độ bảo quản



Bảo quản nơi khô ráo



Thương hiệu CHROMagar™ và Rambach™ được sáng lập bởi Tiến sĩ A. Rambach. ATCC® là thương hiệu được đăng ký của American Type Culture Collection. NT-EXT-077 V4/ FR12-Jan-15

Cần tài liệu kỹ thuật

Có sẵn để tải trên

www.CHROMagar.com

- Giấy chứng nhận phân tích (CoA) → mỗi lô.
- Bảng dữ liệu an toàn nguyên liệu (MSDS).

